

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM VÀ CÁC CÔNG TY CON

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 03 năm 2023



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9 – 10

110
CỔ
CỔ
ĐỒNG
LƯU

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 7, Khu phố 6, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đồng Tâm (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và các công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Võ Quốc Thắng	Chủ tịch
Ông Võ Văn Khuyến	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Hùng	Thành viên
Ông Nguyễn Văn An	Thành viên
Bà Huỳnh Thị Hồng Thắm	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Kiều Thị Tuyết Hằng	Trưởng ban
Ông Trương Tấn Vĩnh	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Nhứt Hương	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Thái Văn Anh	Giám đốc Điều hành Sản xuất
Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Giám đốc Điều hành Hành chính Nhân sự
Ông Nguyễn Văn Dư	Giám đốc Điều hành Tài chính
Ông Đỗ Thế Phong	Giám đốc Điều hành Cung ứng
Ông Võ Quốc Huy	Giám đốc Điều hành Kinh Doanh
Ông Lê Minh Tâm	Giám đốc Điều hành Bất động sản
Ông Bùi Lê Hải Nguyên	Giám đốc Điều hành Công nghệ thông tin (Bổ nhiệm ngày 25/05/2022)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt kèm theo của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt này, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt hay không;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 7, Khu phố 6, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

- Lập báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Tập đoàn và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 03 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc,



Võ Quốc Thắng
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Long An, ngày 22 tháng 05 năm 2023

Số: 34/2023/KH-RSMHCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT**

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản Trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt kèm theo, được lập ngày 22 tháng 05 năm 2023, từ trang 05 đến trang 10, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 03 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023 của Công ty Cổ phần Đồng Tâm (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn") đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) tại Báo cáo kiểm toán lập ngày 22 tháng 05 năm 2023. Báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) và báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt này không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt của Tập đoàn theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 – "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT (TIẾP THEO)**

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt – được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023 của Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con đã được kiểm toán – đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) đã được kiểm toán, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

KT-TỔNG GIÁM ĐỐC



Lục Thị Vân
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2023-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 05 năm 2023



Nguyễn Thị Xuân Kiều
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
5547-2020-026-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
 Tại ngày 31/03/2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/03/2023	Tại ngày 01/04/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.909.844.962.180	4.044.690.251.027
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		64.474.668.850	58.347.910.409
1. Tiền	111		64.474.668.850	56.717.178.936
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	1.630.731.473
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		292.446.195.991	414.977.785.879
1. Chứng khoán kinh doanh	121		323.926.003.631	411.239.238.719
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(33.389.738.795)	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.909.931.155	3.738.547.160
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.536.171.024.253	2.028.608.797.499
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		511.802.223.524	653.063.474.857
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		862.167.011.647	1.126.591.867.410
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		211.929.639.483	288.358.368.436
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(51.193.891.553)	(39.597.236.509)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		1.466.041.152	192.323.305
IV. Hàng tồn kho	140		1.865.284.204.084	1.513.214.974.241
1. Hàng tồn kho	141		1.879.388.560.197	1.524.560.132.016
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(14.104.356.113)	(11.345.157.775)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		151.468.869.002	29.540.782.999
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		75.433.147.451	14.452.242.724
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		75.894.933.489	14.901.107.118
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		140.788.062	187.433.157

(Xem trang tiếp theo)

0548
 NG T
 PH
 NG T
 C-T

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 7 Khu phố 6, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/03/2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/03/2023	Tại ngày 01/04/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		6.040.500.807.323	5.430.051.962.732
I. Nợ ngắn hạn	310		2.535.305.598.151	3.260.471.138.112
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		410.258.188.544	303.689.231.671
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		15.226.665.764	96.777.426.760
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		58.170.015.948	55.737.994.619
4. Phải trả người lao động	314		12.064.313.576	16.682.425.434
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		169.430.862.826	169.554.722.343
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		23.702.160.116	24.067.658.378
7. Phải trả ngắn hạn khác	319		807.947.417.778	1.244.470.174.255
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		1.023.809.198.905	1.334.730.349.958
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		14.696.774.694	14.761.154.694
II. Nợ dài hạn	330		3.505.195.209.172	2.169.580.824.620
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	32.139.727.000
2. Chi phí phải trả dài hạn	333		253.570.902.859	252.479.659.807
3. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		968.608.487.662	991.751.530.063
4. Phải trả dài hạn khác	337		758.523.916.724	117.084.427.642
5. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		1.519.491.901.927	776.125.480.108
6. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		5.000.000.000	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.521.887.240.559	1.517.216.704.350
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.521.887.240.559	1.517.216.704.350
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		680.704.850.000	680.704.850.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		680.704.850.000	680.704.850.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		44.878.330.000	44.878.330.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(10.671.000.000)	(10.671.000.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		43.466.820.654	47.441.278.681
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		684.709.405.870	649.595.918.745
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		593.851.066.098	541.147.420.657
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		90.858.339.772	108.448.498.088
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		78.798.834.035	105.267.326.924
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		7.562.388.047.882	6.947.268.667.082



(Handwritten signatures in blue ink)

Võ Quốc Thắng
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Dư
Giám đốc Điều hành
Tài chính

Nguyễn Văn Dư
Kế toán trưởng

Long An, ngày 22 tháng 05 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 7 Khu phố 6, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		2.278.403.416.243	2.032.430.413.191
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		127.893.630.013	94.409.556.229
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.150.509.786.230	1.938.020.856.962
4. Giá vốn hàng bán	11		1.569.335.259.110	1.360.555.104.340
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		581.174.527.120	577.465.752.622
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		378.393.118.317	125.184.314.046
7. Chi phí tài chính	22		234.677.300.462	172.706.924.060
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>166.844.022.654</i>	<i>132.369.441.949</i>
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	24		31.711.079.400	(2.673.668.414)
9. Chi phí bán hàng	25		333.743.963.166	179.441.294.265
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		276.996.679.304	190.476.003.616
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		145.860.781.905	157.352.176.313
12. Thu nhập khác	31		12.496.558.297	4.320.772.864
13. Chi phí khác	32		20.596.098.513	20.969.810.051
14. Lợi nhuận khác	40		(8.099.540.216)	(16.649.037.187)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		137.761.241.690	140.703.139.126
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		49.681.024.195	25.009.483.630
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(1.631.867.373)	4.869.230.337
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		89.712.084.868	110.824.425.159
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		90.858.339.772	108.448.498.088
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(1.146.254.904)	2.375.927.071
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1.338	1.606
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		1.338	1.606



Võ Quốc Thắng
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Dư
Giám đốc Điều hành
Tài chính

Nguyễn Văn Dư
Kế toán trưởng

Long An, ngày 22 tháng 05 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG TÂM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 7 Khu phố 6, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		137.761.241.690	140.703.139.126
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		150.305.316.880	137.436.631.435
Các khoản dự phòng	03		61.702.750.812	7.226.048.026
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại	04		(20.668.773)	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(43.591.135.280)	(5.629.843.431)
Chi phí lãi vay	06		166.844.022.654	132.369.441.949
Các khoản điều chỉnh khác	07		5.000.000.000	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước	08		478.001.527.982	412.105.417.105
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		264.918.575.722	(469.481.953.416)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(571.581.690.173)	35.393.880.433
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay)	11		245.897.438.425	403.652.441.481
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(35.763.862.174)	194.305.778.077
Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		87.313.235.088	36.175.542.000
Tiền lãi vay đã trả	14		(234.125.572.331)	(109.606.207.773)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(23.726.010.112)	(41.381.960.512)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(64.380.000)	(24.330.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		210.869.262.427	461.138.607.395

(Xem trang tiếp theo)

8578 - C
TY
CỔ PHẦN
ĐÔNG TÂM
T. LONG AN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(214.453.921.607)	(101.321.646.769)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		2.974.410.133	291.153.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	(2.016.200.201)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		155.704.363.005	19.016.250.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(624.590.020.000)	(171.660.500.000)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		137.664.351.666	2.210.905.908
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(542.700.816.803)	(253.480.038.062)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp	31		5.641.600.000	25.200.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33		3.268.318.299.260	2.708.521.737.228
3. Tiền trả nợ gốc vay	34		(2.868.127.458.494)	(2.892.006.036.805)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(67.745.641.650)	(8.096.993.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		338.086.799.116	(166.381.293.277)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM				
(50 = 20 + 30 + 40)	50		6.255.244.740	41.277.276.056
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		58.347.910.409	17.070.634.353
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(128.486.299)	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70		64.474.668.850	58.347.910.409



Võ Quốc Thắng
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Dư
Giám đốc điều hành
tài chính

Nguyễn Văn Dư
Kế toán trưởng

Long An, ngày 22 tháng 05 năm 2023